

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 9 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Phan Văn Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phạm Thế Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 về “Ly hôn tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phan Ngọc A, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp L, xã V, huyện C1, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Chị và anh A chung sống có đăng ký kết hôn ngày 14/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2022 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, anh A về sống chung với cha mẹ ruột tại xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: có 02 con chung là Phan Nguyễn Sỹ H, sinh ngày 13/4/2016 và Phan Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 25/10/2018. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, hai con do chị nuôi. Chị yêu cầu nuôi hai con chung, không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con do chị có đủ điều kiện nuôi con. Cụ thể: chị bán hàng online tại nhà, thu nhập một tháng 12.000.000 đồng, có điều kiện nuôi dưỡng con; thêm nữa, do sống gần nhà cha mẹ ruột, nếu chị bận thì có thể nhờ cha mẹ ruột chăm sóc con.

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: không có.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa anh Phan Ngọc A trình bày:

Anh và chị C chung sống có đăng ký kết hôn ngày 14/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2022 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, anh về sống chung với cha mẹ ruột tại xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn với anh nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung là Phan Nguyễn Sỹ H, sinh ngày 13/4/2016 và Phan Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 25/10/2018. Anh yêu cầu nuôi con chung là Phan Nguyễn Thanh H1, giao con chung là Phan Nguyễn Sỹ H cho chị C nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Lý do yêu cầu: để giảm gánh nặng cho chị C, anh có đủ điều kiện nuôi dưỡng một con chung. Cụ thể: anh làm công nhân ở Khu Công nghiệp Phước Đông từ tháng 8/2022, làm việc liên tục 12 giờ thì được nghỉ 1 ngày, thu nhập một tháng là 7.000.000 đồng, ngoài ra, anh còn làm thêm nghề bắt ong rừng, thu nhập mỗi tháng 5.000.000 đồng; hiện nay, anh sống chung với cha mẹ, cha hiện nay 74 tuổi, là thương binh có hưởng

lương hàng tháng, mẹ hiện nay 69 tuổi, ở nhà nội trợ, có thể giúp đỡ anh chăm sóc con lúc anh làm việc.

Về tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim C và anh Phan Ngọc A.

+ Về con chung: Giao hai con chung là Phan Nguyễn Sỹ H, sinh ngày 13/4/2016 và Phan Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 25/10/2018 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh A cấp dưỡng cho con chung.

+ Về tài sản: Ghi nhận chị C và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

+ Nợ chung: Ghi nhận chị C và anh A trình bày không có.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh A, yêu cầu giải quyết về con chung; anh A cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh A chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 14/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Thành

phó Hồ Chí Minh nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh A hợp pháp. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh A cũng đồng ý ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim C và anh Phan Ngọc A là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị C và anh A có 02 con chung là Phan Nguyễn Sỹ H, sinh ngày 13/4/2016 và Phan Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 25/10/2018. Hiện nay, hai con chung do chị C nuôi dưỡng. Chị C và anh A đều có yêu cầu nuôi con chung vì cho rằng có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, chị C yêu cầu nuôi hai con chung, còn anh A chỉ yêu cầu nuôi con chung là Phan Nguyễn Thanh H1. Xét thấy, yêu cầu xin được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ nhưng khi giao con cho người trực tiếp nuôi phải căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng, nguyện vọng của con chung nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Tuy nhiên, hai con chưa đủ 07 tuổi để lấy ý kiến của con, các con đều còn nhỏ và đang sống ổn định với chị C, do đó, để đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý của trẻ nên giao hai con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; ghi nhận chị C không yêu cầu anh A cấp dưỡng cho con chung.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Phan Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên ghi nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Do chị C và anh A thuận tình ly hôn, chị C tự nguyện chịu án phí thay cho anh A nên chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng; anh A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim C và anh Phan Ngọc A.

2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Phan Nguyễn Sỹ H, sinh ngày 13/4/2016 và Phan Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 25/10/2018. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim C không yêu cầu anh Phan Ngọc A cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, anh Phan Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Phan Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017646 ngày 12/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Kim C được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thị Thanh Hằng**